

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vũ;

2. Ông Nguyễn Trường Thống.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế H, sinh ngày 08/02/1954 tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú và nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị S (đều đã chết); Chồng tên Nguyễn Văn N; Con có 01 người con, sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt. Bị cáo đang được tại ngoại; có mặt

2. Trần Thị Kiều H2, sinh ngày 15/11/1967 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú và nơi cư trú: I T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị H3 (đều đã chết); Chồng tên Nguyễn Văn M (đã ly hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1981 và nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt. Bị cáo

đang được tại ngoại; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kiều H2: Luật sư Phan Thanh T, Luật sư của Văn phòng L thuộc đoàn luật sư tỉnh K; có mặt

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn H4, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

2/ Trần Văn T1, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

3/ Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy việc bán số đề có nhiều lợi nhuận nên Nguyễn Thế H lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh hàng ngày để thực hiện hành vi bán số đầu, đuôi tại nhà với cách thức như sau: Số đầu là kết quả giải tám xổ số, số đuôi là hai số cuối kết quả giải đặc biệt. Hình thức ăn thua tỷ lệ là 1/80 (người mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng). Hình thức bán số đề là người mua trực tiếp hoặc thông qua điện thoại di động của H để mua số, sau đó H tổng hợp phôi số đề đã bán cùng với số đề H mua nộp lại cho Trần Thị Kiều H2 sinh ngày 15/11/1967 ngụ số I, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, H hưởng tiền hoa hồng 15%. Vào khoảng 15 giờ 05 phút ngày 29/10/2023, H đang tổng hợp phôi số đề đã bán và số H mua trong ngày nộp cho H2 thì bị lực lượng Công an xã V phát hiện lập biên bản vi phạm pháp luật quả tang, thu giữ tang vật là phôi số đề, xét thấy hành vi của H có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã V chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V xử lý theo quy định. Quá trình điều tra, H khai nhận trong ngày 29/10/2023 bán và mua số đề đài Kiên Giang, Tiền Giang và Đ cụ thể như sau:

- Đài K: H bán số đầu số tiền 273.000 đồng, số đuôi số tiền 100.000 đồng, trong đó bán cho Trần Văn T1 sinh năm 1972 ngụ ấp H, xã V số đầu số tiền 23.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn H4 sinh năm 1956 ngụ ấp H, xã V số đầu số tiền 100.000 đồng, số đuôi số tiền 100.000 đồng; bán cho Nguyễn Thị Kim X sinh năm 1982 ngụ ấp H, xã V số đầu số tiền 150.000 đồng, việc mua bán số đề chỉ có T1 đã thanh toán tiền cho H, H4 và X chưa thanh toán tiền cho H.

Đồng thời H thực hiện hành vi mua số đề số đầu số tiền 4.072.000 đồng, số đuôi số tiền 520.000 đồng.

- Đài T: H mua số đầu số tiền 30.000 đồng.

- Đài Đ: H mua số đầu số tiền 30.000 đồng.

Như vậy, H bán số đề trong ngày 29/10/2023 số tiền là 373.000 đồng và mua số đề là 4.652.000 đồng. Tổng số tiền H bán và mua số đề nộp lại cho H2 là 5.025.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thế H và Trần Thị Kiều H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) phôi số đề ghi các con số ở trang giữa quyển tập học sinh trang bìa có chữ Thành Phát, Sắc M1 (Đưa vào hồ sơ vụ án);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04, số IMEI 1: 351890416602919, IMEI 2: 353869186602919; sim số 0832886315 và sim số 0706530448, cũ đã qua sử dụng được niêm phong;

+ 01 (một) cây bút nhãn hiệu “TL.08”, cũ qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam 697.000 đồng, gồm:

+ 01 (một) tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng;

+ 40 (Bốn mươi) tờ polyme mỗi tờ mệnh giá 10.000 đồng;

+ 02 (hai) tờ polyme mỗi tờ mệnh giá 20.000 đồng;

+ 11 (mười một) tờ cotton mỗi tờ mệnh giá 5.000 đồng;

+ 02 (hai) tờ cotton mỗi tờ mệnh giá 1.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSVT ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Thị Kiều H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Thị Kiều H2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều H2 từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04, số IMEI 1: 351890416602919, IMEI 2: 353869186602919; sim số 0832886315 và sim số 0706530448, cũ đã qua sử dụng được niêm phong.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây bút nhãn hiệu “TL.08”, cũ qua sử dụng.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế H vật chứng: Tiền Việt Nam 697.000 đồng.

Đối với số tiền 4.675.000 bị cáo Nguyễn Thế H đã tự nguyện giao nộp, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kiều H2 thống nhất với Viện Kiểm sát về tội danh về điều luật áp dụng, đề nghị cho bị cáo nhận mức án theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

- Bị cáo Trần Thị Kiều H2 thống nhất lời trình bày của người bào chữa, không bổ sung gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Thế H thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với việc vắng mặt của những người làm chứng

Nguyễn Văn H4, Trần Văn T1, Nguyễn Thị Kim X đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Văn H4, Trần Văn T1, Nguyễn Thị Kim X.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Thị Kiều H2 thừa nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/10/2023, tại nhà thuộc ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Nguyễn Thế H thực hiện hành vi bán và mua số đề đài Kiên Giang, Tiền Giang, Đ với tổng số tiền là 5.025.000 đồng. Trần Thị Kiều H2 thực hiện hành vi ôm phôi số đề của H với tổng số tiền là 5.025.000 đồng. Khi thực hiện hành vi các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần tuyên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Thị Kiều H2 đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc xử phạt các bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục.

Do các bị cáo có thu nhập không ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.[6] Đối với Nguyễn Văn H4, Trần Văn T1, Nguyễn Thị Kim X đã có hành vi mua số đề của Nguyễn Thế H nhưng số tiền mua số của những người nêu trên chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về tội đánh bạc nên Công an huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H4, T1, X là có căn cứ.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04, số IMEI 1: 351890416602919, IMEI 2: 353869186602919;

sim số 0832886315 và sim số 0706530448, cũ đã qua sử dụng được niêm phong do điện thoại bị cáo Nguyễn Thế H sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây bút nhãn hiệu “TL.08”, cũ qua sử dụng do vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế H: Tiền Việt Nam 697.000 đồng (do bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận số tiền bán và mua số đề là 4.675.000 đồng để chờ xử lý).

Đối với số tiền 4.675.000 bị cáo Nguyễn Thế H đã tự nguyện giao nộp, do số tiền này sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi từ việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Thị Kiều H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo Nguyễn Thế H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Thị Kiều H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V nhận được quyết định Thi hành án.

Do bị cáo có thu nhập không ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều H2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định Thi hành án.

Do bị cáo có thu nhập không ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

2- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04, số IMEI 1: 351890416602919, IMEI 2: 353869186602919; sim số 0832886315 và sim số 0706530448, cũ đã qua sử dụng được niêm phong.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây bút nhãn hiệu “TL.08”, cũ qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 10/5/2024).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế H: Tiền Việt Nam 697.000 đồng.

(Số tiền này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo giấy nộp tiền đề ngày 04/4/2024).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 4.675.000 bị cáo Nguyễn Thế H đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận theo biên lai thu số 0002675 ngày 26/3/2024.

3- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Thị Kiều H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo Nguyễn Thế H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

4- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- UBND phường An Hòa;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng (PV27) CA tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm

